

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 12 BÀI 17:

**NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ TỪ SAU NGÀY 2 – 9 – 1945
ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 – 12 -1946**

Câu 1: Nguyên nhân nào gây nên tình trạng rối loạn tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi Cách mạng tháng Tám thành công ?

- A. Ta chưa in được tiền mới.
- B. Ta không giành được quyền kiểm soát ngân hàng Đông Dương.
- C. Ta buộc phải chấp nhận đồng tiền mất giá "quan kim", "quốc tệ".
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2: Ý nghĩa thắng lợi của công cuộc chống đói?

- A. Thể hiện trách nhiệm “vì dân” của chính quyền mới.
- B. Làm cho nhân dân càng phấn khởi tin tưởng vào Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Có điều kiện để đẩy mạnh phát triển sản xuất.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ vào ngày tháng năm nào?

- A. 7-3- 1945
- B. 8-09-1945
- C. 9-9-1945
- D. 10-9- 1945

Câu 4: Hãy điền các từ đúng vào câu sau đây: “Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 – 3- 1946 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, chúng ta đã đập tan âm mưu của...”

- A. Đế quốc Mỹ cầu kết với Tưởng.
- B. Đế quốc Pháp cầu kết với Tưởng.
- C. Tưởng cầu kết với Pháp.
- D. Đế quốc Pháp cầu kết với Anh.

Câu 5: Nhận xét chung về thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với quân đội Tưởng Giới Thạch là :

- A. Ta nhân nhượng tuyệt đối.
- B. Ta nhân nhượng từng bước.
- C. Ta nhân nhượng có nguyên tắc.
- D. Ta nhân nhượng quá nhiều.

Câu 6: Đại diện Việt - Pháp kí Tạm ước ngày 14/9/1946 là ai ?

- A. Hồ Chí Minh, Xanh-tơ-ni.
- B. Võ Nguyên Giáp, Đắc-giăng-li-ơ.
- C. Hồ Chí Minh, Mu-tế.
- D. Phạm Văn Đồng, Pôn-muyt.

Câu 7: Ý nghĩa chính trị của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 - 1 - 1946 và việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp?

A. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho quân chúng cách mạng, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

B. Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần làm chủ đất nước, giáng một đòn vào âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ thù đối với chế độ mới.

C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

D. A và B đúng.

Câu 8: Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946 có lợi thực tế cho ta?

A. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do.

B. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là quốc gia tự do có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

C. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 9: Một chế độ chính trị vững mạnh phải được xây dựng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đó là mục đích của:

A. 10 chính sách của Việt Minh nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân.

B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

C. Tuyên ngôn độc lập 2 - 9 - 1945.

D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (6 - 1 - 1946).

Câu 10: Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên đã nêu lên vấn đề gì?

A. Lập ra dự thảo hiến pháp đầu tiên của nước ta.

B. Xác nhận thành tích của Chính phủ lâm thời trong những ngày đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.

D. Câu A, B và C đều đúng.

Câu 11: Để có động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tờ báo nào đã xuất hiện ?

A. Nhanh lựa.

B. Nông nghiệp.

C. Tắc đất.

D. Bạn dân.

Câu 12: Tháng 11/1946, ai giữ chức Bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ?

A. Hồ Chí Minh.

B. Nguyễn Tường Tam.

C. Lê Văn Hiến.

D. Phạm Văn Đồng.

Câu 13: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập” nhằm mục đích gì?

A. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước

B. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước

C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước

D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói

Câu 14: Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít inh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng làm cho 47 người chết và nhiều người bị thương.

B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Ngày 17 - 11 - 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.

D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 15: Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hoà hoãn nhân nhượng Pháp?

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

C. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.

D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 16: Trong Tạm ước kí ngày 14 - 9 - 1946 ta nhân nhượng thêm cho Pháp:

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị và quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

Câu 17: Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất?

A. Lập hũ gạo tiết kiệm.

B. Tổ chức Ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Tăng cường sản xuất.

D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 18: Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

A. Quốc hội khoá I (2 - 3 - 1946) nhường cho Tưởng một số ghế trong Quốc hội.

B. Hiệp ước Hoa - Pháp (28 -2- 1946)

C. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (6-3-1946)

D. Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946)

Câu 19: Phiên họp đầu tiên của Quốc hội nước ta được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Ngày 1/6/1946 tại Hà Nội.

B. Ngày 2/3/1946 tại Hà Nội.

C. Ngày 12/ 11/ 1946 tại Tân Trào - Tuyên Quang.

D. Ngày 20 /10/ 1946 tại Hà Nội.

Câu 20: Vì sao ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946?

- A. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.
- D. Câu A, B và C đều đúng.

Câu 21: Biện pháp nào quan trọng nhất để chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Dựa vào lòng nhiệt tình yêu nước của nhân dân.
- B. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam (31 - 1 - 1946).
- C. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước (23 - 11 - 1941),
- D. Tiết kiệm chi tiêu.

Câu 22: Cơ quan chuyên giải quyết nạn dốt có tên gọi là gì ?

- A. Nha Học chính.
- B. Ty Bình dân học vụ.
- C. Nha Bình dân học vụ.
- D. Ty học vụ.

Câu 23: Để kêu gọi đồng bào tham gia Bình dân học vụ, diệt giặc dốt, Hồ Chủ tịch đã nói: "Một dân tộc ... là một dân tộc ... ! ". Hãy điền những từ còn thiếu.

- A. Ít học, dốt.
- B. Dốt, yếu.
- C. Không học tập, không thể làm chủ đất nước mình.
- D. Không học tập, dốt.

Câu 24: Trước ngày 6 - 3 - 1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.
- C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 25: Cao uỷ Pháp ở Đông Dương trong thời kì từ cuối năm 1945 đến 1947 là ai?

- A. Lơ-cơ-léc
- B. Bô-la-éc
- C. Đắc-giăng-li-ơ
- D. Rơ-ve.

Câu 26: Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ : "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm" .

- A. Bọn.
- B. Tay sai.
- C. Đồng minh.
- D. Anh em.

Câu 27: Việc có tới hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội đầu tiên đã thể hiện điều gì?

- A. Phá vỡ âm mưu chống phá của kẻ thù
- B. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào Đảng, chính quyền mới
- C. Niềm tin của nhân dân còn hạn chế vì thiếu 10% cử tri
- D. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào Đảng, chính quyền mới, đồng thời phá vỡ âm mưu chống phá của kẻ thù

Câu 28: Theo quyết định của Đồng Minh, quân Anh sẽ giải giáp quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương từ

- A. phía bắc vĩ tuyến 16
- B. phía nam vĩ tuyến 16
- C. phía bắc vĩ tuyến 17
- D. phía nam vĩ tuyến 17

Câu 29: Ý nghĩa của những kết quả đạt được trong việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính?

- A. Thể hiện được bản chất, tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Cổ vũ động viên nhân dân ta quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ độc lập tự do vừa giành được
- C. Chuẩn bị về vật chất, tinh thần cho toàn dân tiến tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp Anh xâm lược.
- D. Cả A, B và C đều đúng

- Câu 30:** Khó khăn nào lớn nhất đẩy chính quyền cách mạng nước ta sau ngày 2/9/ 1945 vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?
- A. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc dậy chống phá cách mạng.
 - B. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.
 - C. Âm mưu của Tưởng và Pháp.
 - D. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- Câu 31:** Kẻ thù nào dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?
- A. Bọn Việt Quốc, Việt Cách.
 - B. Đế quốc Anh.
 - C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước.
 - D. Bọn Nhật đang còn tại Việt Nam.
- Câu 32:** Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào ngày tháng năm nào?
- A. 28-1- 1946
 - B. 29-1- 1946
 - C. 30- 1 - 1946
 - D. 31- 1- 1946
- Câu 33:** Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào nào:
- A. “Ngày đồng tâm”.
 - B. “Tuần lễ vàng”.
 - C. “Quỹ độc lập”.
 - D. Câu B và C đúng.
- Câu 34:** Sau Cách mạng tháng Tám, cuộc đấu tranh của Đảng và Chính phủ ta để thực hiện
- A. độc lập - chủ quyền - thống nhất
 - B. thống nhất – độc lập – chủ quyền
 - C. giải phóng dân tộc
 - D. hòa bình- thống nhất tổ quốc
- Câu 35:** Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám phải đối phó với nhia, khó khăn như thế nào?
- A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.
 - B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
 - C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
 - D. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.
- Câu 36:** Vì sao nói cuộc Tổng tuyển cử tháng 1 - 1946 là cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh chính trị gay go, quyết liệt ?
- A. Vì lúc đó nhân dân ta hầu hết mù chữ nên việc thực hiện quyền công dân rất khó khăn.
 - B. Vì lúc đó Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế - tài chính, một nửa nước đã có chiến tranh.
 - C. Vì cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện các thế lực đế quốc, tay sai ráo riết chống phá chính quyền cách mạng, chống lại độc lập tự do của dân tộc ta.
 - D. Tất cả các ý trên.
- Câu 37:** Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta mở đầu là cuộc chiến đầu của quân và dân ta ở đâu?
- A. Sài Gòn - Chợ Lớn
 - B. Nam Bộ
 - C. Trung Bộ
 - D. Bến Tre
- Câu 38:** Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 6 - 1 - 1946 khẳng định vấn đề gì?
- A. Thể hiện tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.
 - B. Xây dựng được chế độ mới hợp lòng dân.
 - C. Đất nước vượt qua khó khăn thử thách.
 - D. A và B đúng.
- Câu 39:** Sau cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân, ủy ban hành chính các cấp đã được thành lập ở khu vực nào ?
- A. Bắc Bộ, Nam Bộ.
 - B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
 - C. Bắc Bộ, Trung Bộ.
 - D. Bắc Bộ, Nam Trung Bộ.
- Câu 40:** Lí do nào là cơ bản nhất để ta chủ trương hoà hoãn, nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế và chính trị?
- A. Ta chưa đủ sức đánh 20 vạn quân Tưởng.
 - B. Tưởng có bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách hỗ trợ từ bên trong.
 - C. Tránh tình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
 - D. Hạn chế việc Pháp và Tưởng cầu kết với nhau.

Câu 41: Những thuận lợi cơ bản sau Cách mạng tháng Tám - 1945 ở nước ta là:

- A. Nhân dân lao động đã giành được quyền làm chủ, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở nhiều nước thuộc địa phụ thuộc
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, phong trào đấu tranh vì hòa bình dân chủ phát triển.
- D. A, B và C đều đúng.

Câu 42: Sự kiện nào trong năm 1945 - 1946 khẳng định chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, nền móng của chế độ mới được xây dựng?

- A. Tổng tuyển cử trong cả nước 6 - 1 - 1946
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp
- D. A, B và C đều đúng.

Câu 43: Theo Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, có bao nhiêu quân Pháp sẽ ra Bắc và đóng quân trong thời gian bao lâu ?

- A. 15.000 quân , 5 năm.
- B. 150.000 quân, 8 năm.
- C. 1.500 quân, 6 năm.
- D. 150.000 quân, 3 năm.

Câu 44: Nội dung đầu tiên của Hiệp định sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 mà Chính phủ ta kí với Pháp là gì?

- A. Chính phủ Pháp công nhận nước ta là một nước độc lập, tự do nằm trong Liên hiệp Pháp.
- B. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Chính phủ Pháp công nhận nền độc lập, chủ quyền của Việt Nam.
- D. A và B đúng.

Câu 45: Hồ Chủ tịch trước khi sang Pháp đã dặn : "Dĩ bất biến, ứng vạn biến". Theo em cái "bất biến" của dân tộc ta trong thời điểm này là gì ?

- A. Hoà bình.
- B. Độc lập.
- C. Tự do.
- D. Tự chủ.

Câu 46: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- A. Thực dân Pháp thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta
- B. Thời gian đàm phán ngắn
- C. Ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao
- D. Ta không có được sự ủng hộ của nhân dân thế giới

Câu 47: Ta chỉ chấp nhận đàm phán với pháp theo nguyên tắc

- A. quyền dân tộc tự quyết
- B. Pháp công nhận chính quyền hợp pháp của ta
- C. hai bên thực hiện ngừng bắn
- D. Pháp đóng quân ở nước ta chỉ là tạm thời

Câu 48: Bốn ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp mà Quốc hội nước ta đã nhường cho phái thân Tưởng đó những Bộ nào?

- A. Ngoại giao, kinh tế, canh nông, xã hội.
- B. Ngoại giao, kinh tế, giáo dục, xã hội.
- C. Ngoại giao, giáo dục, canh nông, xã hội.
- D. Kinh tế, giáo dục, canh nông, xã hội.

Câu 49: Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14 - 9 - 1946 với Chính phủ Pháp tại đâu?

- A. Thành phố Đà Lạt,
- B. Phông-ten-blô.
- C. Pa-ri.
- D. Thủ đô Hà Nội.

Câu 50: Trong quá trình đấu tranh chống Trung Hoa Dân quốc và Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện nhiều biện pháp. Biện pháp nào sau đây được coi là “đầu đón” của ta ?

- A. Để tay sai Trung Hoa Dân quốc được tham gia quốc hội và chính trị.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11-11-1945) nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.
- C. Nhận tiêu tiền “Quan kim” “Quốc tệ” của Trung Hoa Dân quốc
- D. Kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Trung Hoa Dân quốc.

Câu 51: Chính sách nào do Chính phủ ban hành có thể thực hiện được ngay:

- A. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày.
- B. Chia lại ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.
- C. Ra thông tư giảm tô.

D. Bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lí khác.

Câu 52: Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau đây:

A. Đến đầu tháng 3 / 1946, riêng Bắc Bộ có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên

B. Đến đầu tháng 3/ 1946, riêng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.

C. Đến đầu tháng 3 / 1946, riêng Bắc Bộ và Nam Bộ, có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.

D. Đến đầu tháng 3 / 1946, riêng Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.

Câu 53: Quốc hội khóa I (6 - 1 - 1946) đã bầu được:

A. 333 đại biểu.

B. 334 đại biểu.

C. 335 đại biểu.

D. 336 đại biểu.

Câu 54: Nhân dân ta đã vượt qua được những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài. Đó là kết quả của:

A. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.

B. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.

C. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

D. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói, nạn đói.

Câu 55: Lí do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chú trọng khi thì tạm thời hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

A. Tưởng dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong.

B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.

C. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống hai kẻ thù mạnh.

D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

Câu 56: Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?

A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.

B. Giải quyết về vấn đề tài chính.

C. Giải quyết nạn đói, nạn đói.

D. Giải quyết nạn đói, nạn đói và khó khăn về tài chính.

Câu 57: Để đối phó với hai kẻ thù Tưởng và Pháp, Đảng và Bác đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp. Chủ trương biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất để cứu vãn tình hình?

A. Để tay sai Tưởng được tham gia Quốc hội và chính trị.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11 - 11 - 1945) nhưng sự thật là rút vào hoạt động bí mật.

C. Nhận tiêu tiền “Quan kim”, “Quốc tệ” của Tưởng.

D. Kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng.

Câu 58: Câu nào dưới đây thuộc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải quyết nạn đói?

A. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

B. “Tắc đất, tắc vàng”.

C. “Tăng gia sản xuất, Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa”.

D. Tất cả các câu trên.

Câu 59: Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước vào ngày:

A. 23- 11- 1946

B. 24- 11- 1946

C. 25 – 11- 1946

D. 26 -11 - 1946

Câu 60: Việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946 chứng tỏ:

A. Sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.

B. Đường lối chủ trương đúng đắn kịp thời của Đảng ta.

C. Sự thoả hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.

D. Sự non yếu trong lãnh đạo của ta.

ĐÁP ÁN

1	D	11	C	21	A	31	B	41	D	51	D
2	D	12	A	22	C	32	D	42	D	52	B
3	B	13	A	23	B	33	D	43	A	53	A
4	B	14	B	24	A	34	A	44	B	54	D
5	C	15	C	25	C	35	C	45	B	55	C
6	C	16	A	26	C	36	C	46	A	56	D
7	D	17	C	27	D	37	A	47	A	57	B
8	D	18	B	28	B	38	D	48	A	58	C
9	D	19	B	29	D	39	C	49	C	59	A
10	D	20	D	30	C	40	C	50	B	60	A